

TRƯỜNG LÃO BUDDHAGHOSA NHÀ CHÚ GIẢI KINH ĐIỂN PÀLI

Dịch giả: Tỳ Khuru Thiện Minh
suvijjo@yahoo.com

Lưu ý: Đọc với phông chữ [VU Times](#) (Viet-Pali Unicode)

Chương V

NHỮNG NGƯỜI KẾ VỊ *BUDDHAGHOSA*

Sự nghiệp dang dở của ngài *Buddhaghosa*

Tác phẩm *Mahāvamsa* đã minh chứng Ngài *Buddhaghosa* là tác giả những bản chú giải toàn bộ Tam tạng (*Tripitaka*). Nhưng, như chúng ta đã biết ở chương trước, cho dù ông viết một lượng tác phẩm chú giải khổng lồ về toàn bộ Tam tạng (*Pitaka*), tuy nhiên ông vẫn không thể hoàn tất một phần đáng kể trong cuốn Tam tạng đó. Có lẽ ông thấy cuộc đời của mình quá ngắn ngủi để có thể hoàn tất được một khối lượng công việc to lớn đến vậy, hay sức khỏe của ông không cho phép, hoặc giả nếu như chúng ta tin là như vậy ông đã trở về Ấn Độ, còn những lý do khác chúng ta không thể phỏng đoán được rất có thể đã chi phối khiến ông không thể hoàn tất được trước khi phải hoàn tất những pho sách còn lại viết về Luật Giới Phật giáo.

Những người kế vị ông đã hoàn tất

Như vậy công việc dở dang ông để lại các người đến sau ông đã tiếp tục hoàn tất và điều thú vị ở đây là tường thuật đôi chút về những con người đó, họ đã đi theo bước đường của Ngài *Buddhaghosa*, nhà chú giải vĩ đại để làm cho nền văn học Phật giáo được biết bao nhiêu thế hệ hậu sinh nối tiếp nhau có thể tiếp cận và hiểu được một cách dễ dàng.

Trong số họ chúng ta phải kể đến một số người đáng lưu ý như sau [1]:

1) *Buddhadatta*, tác giả nổi tiếng đã viết các phẩm sau đây:

Uttaravinicchayo
Vinayavinicchayo
Adhidhammāvātāra
Madhuratthavilāsini, một chú giải về *Buddhavaṃsa*

2) *Dhammapālācariyo*, ông viết các tác phẩm sau:

Nettipakaraṇa-aṭṭhakathā.
Itivuttaka-aṭṭhakathā.
Udāna-aṭṭhakathā.
Cariyāpiṭaka-aṭṭhakathā.
Theragāthā-aṭṭhakathā.
Vimalavilāsini, bản chú giải về *Vimānavatthu.*
Vimalavilāsini, bản chú giải về *Petavatthu.*
Paramatthamañjūsā
Līnatthapakāsini.
Paramatthadīpanī.
và *Līnatthavaṇṇā*, v.v...

3) *Mahānāma* đã viết *Saddhammapakāsini*, bản chú giải về tác phẩm *Paṭisaṃbhidāmagga.*

4) *Moggallāno* (*navo*) tác giả cuốn *Abhidhānappadīpikā.*

5) *Cullabudhaghosa* tác giả cuốn *Jātattagīnidānaṃ* và *Sotattagīnidānaṃ.*

Buddhaghosa* và *Buddhadatta

Ngài *Buddhadatta*, là một trong số các nhà chú giải Kinh Phật, được coi như là người đương thời với *Buddhaghosa*. Theo như bài tường trình đã được trình bày trong cuốn *Buddhaghosuppatti*, người ta cho rằng *Buddhaghosa* đã vượt biển đến đảo quốc Tích Lan sau khi đã xin phép thầy mình để vượt biển sang Tích Lan cùng một ngày với ngài *Buddhadatta* cũng sang đảo quốc đó và

đến vùng *Jambudvīpa*. Ông lên tàu trong vòng ba ngày. Nhờ sức mạnh siêu nhiên do Thiên Chủ (*Sakka*) ban tặng, tàu của hai vị đã gặp nhau. Các lái buôn cùng vượt biển chung với *Buddhadatta* đã được gặp *Buddhaghosa* và họ đã tỏ ra kinh ngạc. *Buddhaghosa* ra ngoài và gặp họ trong sự ngỡ ngàng, ông hỏi họ, "Nhà sư đang đi trên tàu với quý vị là ai vậy?" và các lái buôn trả lời, "Đó là Ngài *Buddhadatta*." *Buddhadatta* ra ngoài và gặp được vị Hòa thượng và hai người đã hỏi tên nhau. *Buddhaghosa* trả lời, "tôi là *Buddhaghosa*". *Buddhadatta* hỏi, "thầy đi đâu thế?" *Buddhaghosa* trả lời, "thầy hỏi làm chi vậy?" rồi nói thêm "Những lời dạy của Đức Phật đã được viết tại đảo quốc Tích Lan này và tôi đến đây để chuyển dịch sang tiếng *Māgadhi*." *Buddhadatta* nói, "Tôi đã viết cuốn *Jinālaṅkāra*, *Dantadhātunbodhivaṃsa* và không viết cuốn *aṭṭhakathas* và *ṭikas*; nếu ngài dịch những lời của Đức Phật sang tiếng *Māgadhi* từ tiếng Sinhha, thầy hãy viết cuốn *Aṭṭhakathās* trong bộ Tam Tạng (*Piṭakas*) luôn thể nhé." Như vậy là *Buddhadatta* đã giao cho ngài *Buddhaghosa* một số công việc để thực hiện. Ông cũng đã trao cho *Buddhaghosa* một vật gọi là myrobalan bằng sắt và một hòn đá rồi nói thêm, "Nếu thầy có bị đau mắt hay đau lưng hãy xoa *myrobalan* lên hòn đá này và uống thứ đó, chắc chắn thầy sẽ khỏi bệnh." Còn về phần mình *Buddhaghosa* rất khen ngợi tác phẩm *Jinālaṅkāra* của *Buddhadatta* và nói, "Các cuốn sách của thầy thật là sâu rộng, thật khó cho kẻ ngu dốt như tôi đây có thể hiểu hết được." về phần mình *Buddhadatta* lại khích lệ *Buddhaghosa* như sau, "Trước tiên thầy hãy đến đảo quốc Tích Lan và dịch các lời dạy của Đức Phật từ ngôn ngữ Sinhha sang tiếng *Māgadhi*, tôi sẽ chẳng còn sống được bao lâu nữa, xin thầy hãy thực hiện công việc này." Ngay sau khi kết thúc câu chuyện, thì hai chiếc tàu tách ra [2], *Buddhaghosa* đi đến Tích Lan, còn ngài *Buddhadatta* thì vượt biển đến *Jambudvīpa*.

Những sự kiện chúng ta vừa được biết về *Buddhadatta* chỉ được kể lại qua vài dòng viết như vậy. [3] Vị Hòa thượng (*thera*) đó là người rất nổi tiếng tại thiền viện (*Mahāvihāra*) tại Tích Lan. Và là cư dân của vương quốc *Cola* trị vì tại vùng *Kāverī*. Nhà vua kể cho chúng ta nghe là người bảo trợ hoàng gia là vua *Accutavikkanta* thuộc triều đại *Kalamba*. Tất cả các tác phẩm của ngài đều được viết trong một khổ tu viện do *Venḥudāsa* hay *Kaṇhadāsa* xây dựng trên bờ sông *Kāverī*. [4]

Ngài A.P. *Buddhadatta* đã sửa soạn biên tập một tác phẩm nổi tiếng của ông gọi là *Abhidhammāvatāra*, có nghĩa là một "tác phẩm triết Phật nhập môn" còn *Buddhaghosa* lại triển khai các chi tiết tâm lý Phật học với năm tập (*khandhas*). *Buddhadatta* đã sắp xếp hệ thống lại bằng cách phân chia ra làm bốn phần toát yếu, nghĩa là tâm sở hữu, sắc pháp và Níp-bàn, về phương diện này thì ý tưởng của *Buddhadatta* có phần trội vượt hơn *Buddhaghosa*. [5]

Không có lý do gì để nghi ngờ là hai vị đại sư đã gặp nhau. Có điều rất rõ ràng là cả hai người đã rút những tư liệu để viết từ cùng một nguồn giống nhau. Sự thật này cho thấy rõ tại sao hai tác phẩm *Visuddhimagga* và *Abhidhammāvatāra* có nhiều điểm tương đồng. *Buddhadatta* đã giúp ích rất nhiều cho việc nghiên cứu tác phẩm *Abhidhamma* truyền thống đã được sống lại nơi Phật giáo Nam tông, cho đến tận ngày nay. Bản tường trình mang tính huyền thoại là *Buddhadatta* đã đặt ra một hình thái rất cô đọng mà *Buddhaghosa* đã chuyển sang tiếng *Pāli* từ những bản chú giải viết bằng tiếng Sinhha. "Nhưng phân triết học và tâm lý học Phật giáo được trình bày thông qua lăng kính của hiểu biết đầy khí lực của một người thứ hai, dưới những khía cạnh sắc bén bằng một văn phong thường không mạch lạc và thiên về minh họa hơn là của một nhà chú giải nổi tiếng. Và với một nguồn từ vựng hết sức là phong phú."

Cũng được kể lại trong một bản tường trình đã được đề cập đến ở trên là khi *Buddhadatta* gặp *Buddhaghosa* trên biển và được biết là ông đang sang đảo quốc Tích Lan để chuyển dịch các bài bình luận từ tiếng Sinhha sang tiếng *Pāli*, ông đã nói với *Buddhaghosa* như sau, "Khi nào thầy hoàn tất công việc, làm ơn gửi cho tôi một bản, để tôi có thể tóm lược công việc của thầy." *Buddhaghosa* cho biết là ông sẽ chiều theo lời thỉnh cầu của ngài *Buddhadatta* và chuyện kể còn thêm là các bản chú giải bằng tiếng *Pāli* sau khi đã được hoàn tất thì cũng đã được trao đến tận tay *Buddhadatta*, ông đã tóm lược lại các bản chú giải về *Abhidhamma* trong cuốn *Abhidhammāvatāra* và những chú giải về *Vināya* ông viết trong cuốn *Vinayavinicchaya* (bản dịch toát yếu đã được xuất bản, trong *Buddhadatta's Manual*, p. xix) Bà Rhys Davids cho biết, "Rất có thể là điều đúng đắn để kết luận là cả hai tác phẩm này đã được trình bày dưới dạng phân

tích, đã xuất hiện ngay từ thời đó và vào thời cuối khi kết thúc *Abhidhamma Piṭaka*." [6]

Giống như *Buddhaghosa*, cả *Buddhadatta* đều dùng kiểu ví von về chậm hiểu và khập khiễng để giải thích sự tương quan giữa Danh (*Nāma*) và Sắc (*Rūpa*). [7] Cách phân loại các từ được dùng trong *Sarmūha* và *Asamūha* lại là một điều khác đây thú vị. [8] Cũng nên nhớ lại là cách phân loại các từ kiểu này cũng đã được áp dụng từ lâu trong cách phân loại cổ xưa nơi các tác phẩm chú giải *Puggala Paññātti*. [9]

Giả tử như Kumara Gupta I thuộc triều đại Hoàng Đế Gupta là một người đương thời với nhà vua *Mahānāma* tại Tích Lan và *Buddhaghosa* là người đương thời với Ngài *Buddhadatta*. Thì nhất định nhà vua *Accutavikkanta* thuộc triều đại *Kalamba* phải là cùng thời đại với Kumara Gupta I.

Theo lời kể của *Buddhadatta*, [10] thì ông có thể lớn tuổi hơn *Buddhaghosa* hay cùng tuổi với ông ta. Tuy nhiên lời khẳng định này xem ra có vẻ không đúng. Trong tác phẩm *Buddhaghosuppatti* [11] chúng ta thấy *Buddhadatta* nói với *Buddhaghosa* bằng một giọng điệu lịch sự "*āvuso*" được dùng với những người trẻ hơn trong câu chuyện. Đoạn viết như sau, "*vuso Buddhaghosa, ahaṃ tayā pubbe Laṅkādhīpe Bhagavato sāsanaṃ kātum āgatomhī ti vatvā ahaṃ appāyuko....*" điều này cho thấy theo truyền thống còn ghi lại trong *Buddhaghosuppatti*, *Buddhaghosa* trẻ hơn *Buddhadatta*.

Nhiều bản tường trình về khác biệt tuổi tác giữa *Buddhaghosa* và *Buddhadatta* khó lòng có thể khớp nhau, như trong bài tựa đề cho cuốn *Abhidhammāvatāra* chỉ rõ là *Buddhadatta* đã sống để viết những cuốn sách tóm lược một vài tác phẩm của *Buddhaghosa*. Điều này lại đối chọi với huyền thoại ghi trong tác phẩm *Buddhaghosuppatti* thì *Buddhadatta* đã rời đảo quốc Tích Lan sớm hơn *Buddhaghosa* mà không dịch tác phẩm *Aṭṭhakathā* bằng tiếng Tích Lan, e rằng ông không sống được lâu.

Buddhaghosa và Dhammapāla

Sāsanavaṃsa cũng ghi lại là *Dhammapālathero ācariya* lưu lại Padaratittha trong vương quốc *Damiḷa* gần Tích Lan. Chính vì lý do này mà ông ta được coi như là một trong số các nhà chú giải Kinh Phật người Sinha. [12] Ông cũng phải dựa trên một bài chú giải kinh Phật đó là *Aṭṭhakathās* bằng tiếng Sinha, khi những tác phẩm này không còn được tàng trữ trong đất liền nữa (Ấn Độ) như chúng ta đã thấy theo những tường thuật chúng tôi đã công hiến trước đây.

T.W. Rhys Davids cũng nghĩ là *Buddhaghosa* và Dhammapala hình như đã được giáo dục trong cùng một đại học. Để ủng hộ quan điểm này ông dẫn chứng hai tác phẩm của hai nhà văn đã được xuất bản, nghiên cứu kỹ cho thấy là cả hai đều chủ trương cùng một quan điểm, họ vịn tới cùng một nhà cầm quyền, họ có cùng một cách diễn giải, họ đã đạt đến cùng một tầm mức về khoa học triết và từ nguyên họ cũng có đồng thiếu sót về bất kỳ kiến thức các giới luật đơn giản nhất về phê bình cao hơn. Kết luận là như chúng ta có thể phán đoán được vào thời đại này, họ phải được huấn luyện trong cùng một trường học. (Hasting's Encyclopaedia of Religion and Ethics, Vol. 4 p. 701)

Bà Rhys Davids lại cho biết trong bài giới thiệu của bản dịch tác phẩm *Theri-gāthā* như sau, "trong thế kỷ thứ năm và thứ sáu sau CN. Ngay trước hay sau ngày *Buddhaghosa* đã tỏa sáng, khi ông viết các tác phẩm chú giải Phật giáo nổi tiếng của ông bằng thơ về Luật tạng (Vinaya) và Kinh tạng *Sutta Piṭakas*, *Dhammapala Kāñcīpura* (hiện nay gọi là *Conjeveram*), được viết bằng tiếng *Pāli*, tư liệu giảng giải bất thành văn lập nên ba tác phẩm chú giải *Aṭṭhakathās* hiện có viết theo kiểu Ca vịnh và được sát nhập làm một thành bài giảng diễn của ông về ba cuốn sách giới luật Phật giáo, được gọi toàn bộ là "*Paramatthadīpanī*" có nghĩa là *Sự Soi Sáng vì Danh Đấng Tối Cao*. Ông không những tạo nên *Ākhyāna* trong mỗi ca vịnh, nhưng còn thêm vào đó cách phân câu trong các ca vịnh đó viết bằng tiếng *Pāli* như ngày nay, với thành ngữ cổ xưa trong đó các *gāthās* được viết." [13]

Xuất phát từ những bản chú giải Dhammapala, hình như người ta đã đọc và được biết đến ông rất rõ ràng. Những giải thích các từ ông đưa ra thật rõ ràng. Những bản chú giải của ông đã làm rõ những tư tưởng xã hội, tôn giáo, đạo đức và triết học của thời đại

đó giống như những bản chú giải của *Buddhaghosa*. Ông không phải chỉ là tác giả của *Paramatthadīpanī* mà thôi nhưng còn của nhiều tác phẩm khác nữa [14] như *Petavatthuaṭṭhakathā*. Nói tóm lại, các tác phẩm của ông gợi nhớ cho chúng ta về những bản chú giải Kinh Phật của *Buddhaghosa*.

Bà Rhys Davids còn cho biết thêm, "Sự trình bày các vần kệ, long trọng hay không, bằng hình thể chuyện kể cơ bản đã là cách thức lịch sử Phật giáo truyền đạt thi ca Phật giáo. Các biên niên sử Dhammapala, trong nhiều trường hợp đã không được in ra trong bất kỳ một tác phẩm hiện đại nào. Nhưng đôi khi chúng còn được tiếp tục phát triển trong cả bốn không những song song trong các bài bình viết trong biên niên sử *Buddhaghosa* nhưng còn bằng kệ trong cấu trúc thi ca Kinh *Sutta-Nipāta* hay là *Samyutta Nikāya*, chưa kể đến *Jākata*." Chúng ta cũng rất đồng ý với Bà Rhys Davids về điểm này (trích trong Rhys Davids' *Psalms of the Brethren*, P. XXV.)

-----*-----

[1] J.P.T.S., 1886, pp. 59-63.

[2] *Buddhaghosuppatti*, edited by J. Gray, pp. 49-51. The same account also occurs in the *Sāsanavaṃsa* (edited by M. Bode), pp. 29 and 30. "*Evaṃ tesam dvinnam therānam aññamaññaṃ sallapantāuam yeva dve nāvā sayam eva apantevā gacchimsu.*"

[3] According to the *Gandhavaṃsa*, *Buddhadatta* came next to *Buddhaghosa* J.P.T.S., 1886, p. 59.

[4] *Abhidhamāvātāra*, P.T.S., *Viññāpanam*, xīi, xiv, xv, xvi, and xvī.

"...*Vinayavinicchayo...*
...*coḷaraṭṭhe Bhūtatnaṅgala-gāme*
Veṇhudāsassa ārāme vasantena
Accutavikkama-nāmassa coḷarañño kāle kato."
"Kāverī-paṭṭane ramme, nānārāmapasobhite

Kārite Kaṇhadāseṇa dassanīye manorame."
(*Abhidhammāvatāra*)

"...Buddhadattenaracito'yan Vinaya-Vinicchayo."
(*Vinaya-Vinicchaya*)

[5] Mrs. Rhys Davids, *Buddhist Psychology* (Quest Series), p. 174.

[6] Mrs. Rhys Davids, *Buddhist Psychology* (Quest Series), p. 179.

[7] *Abhidhammāvatāra*, P.T.S., p. 115.

*"Namaṃ nissāya rūpaṃ tu, rūpaṃ nissāya nāmaṃ pavattati
sadā sabbam, pañcavokāra-bhūmiyaṃ; imassa pana atthassa,
āvihāvattam eva ca jaccandha-pīṭhasappīnam, vattabbā
upamā idha."*

[8] *Abhidhammāvatāra*, P.T.S., p. 83.

"Upādā-paññatti nāma samūhāsamūha-vasena duvidhā hoti."

[9] Cf. *Puggala-Paññatti* commentary, P.T.S., p. 173.

[10] *Buddhadatta's Manual* edited by Rev. A.P. Buddhadatta, pp. xī and xiv.

*"Ayaṃ pana Buddhadattācariyo Buddhaghosācariyena
samāna-vassiko vā thokaṃ vuḍḍhataro vā ti sallakkhema."*

[11] p. 50.

[12] *Sāsanavaṃsa*, p.33.

[13] Mrs. Rhys Davids, *Psalms of the Sisters*, p.xvi.

[14] *Gandhavaṃsa*, p. 60, cf. *Sāsanavaṃsa*, p. 33.

[Đầu trang](#) | [00](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#)

Chân thành cảm ơn Thầy khuru Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 03-2005)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 23-03-2005